

KHỞI SẮC

*Câu chuyện: Lạm phát Mỹ - Trung
lệch pha, thách thức mới cho nền
kinh tế Trung Quốc và đồng Nhân
dân tộc*

BẢN TIN SÁNG 15/04/2024



RANH GIỚI
GIỮA TIÊN PHONG
& CHỜ ĐỢI

ĐÃ PHÁT HÀNH

ĐÁNH GIÁ THỊ TRƯỜNG
CHỨNG KHOÁN THÁNG 3

TRIỂN VỌNG THỊ TRƯỜNG
CHỨNG KHOÁN THÁNG 4

CHIẾN LƯỢC VÀ Ý TƯỞNG
ĐẦU TƯ THÁNG 4

DANH SÁCH
CỔ PHIẾU QUAN TÂM

NHẬN ĐỊNH VÀ DỰ BÁO THỊ TRƯỜNG

VN-Index 1276,6 ▲1,46% **VN30** 1284,7 ▲1,73% **HNX-Index** 241,3 ▲0,95%

- ❖ Thị trường có động thái hồi phục với sắc xanh khi bước vào phiên giao dịch cuối tuần. Diễn biến trong phiên sáng trầm lắng với nền thanh khoản thấp. Tình hình chỉ được cải thiện trong phiên chiều với điểm số và thanh khoản cùng tăng.
- ❖ Với diễn biến hồi phục khá tốt của thị trường, nhiều nhóm ngành tăng điểm sau nhiều phiên trầm lắng. Nổi bật nhất là nhóm Ngân hàng và nhóm Hàng không, với mức tăng tích cực và góp phần thúc đẩy đà hồi phục của thị trường. Bên cạnh đó, nhóm Chứng khoán, nhóm Vận tải – kho bãi, nhóm Công nghệ, nhóm Dầu khí ... cũng có diễn biến khá sôi động.
- ❖ Thị trường tiếp tục hồi phục sau động thái hỗ trợ từ vùng 1.268 điểm trong phiên trước đó và vượt lên trên đường MA(20). Thanh khoản tăng so với phiên trước nhưng vẫn ở mức thấp, cho thấy nguồn cung tạm thời ở mức thấp và giảm sức ép lên thị trường, nhờ đó dòng tiền dễ tạo động lực hỗ trợ cho thị trường.
- ❖ Với động thái vượt lên trên đường MA(20), thị trường đang lấy lại cân bằng sau nhiều phiên thận trọng. Tín hiệu này có thể sẽ giúp hỗ trợ cho thị trường trong ngắn hạn. Dự kiến thị trường sẽ được hỗ trợ tại vùng 1.268 điểm và dao động thăm dò tại vùng 1.268 – 1.290 điểm trước khi có tín hiệu cụ thể.

CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH

- ❖ Quý Nhà đầu tư có thể kỳ vọng khả năng cân bằng ngắn hạn của thị trường.
- ❖ Hiện tại nên ưu tiên các cổ phiếu đang có tín hiệu dần cải thiện từ vùng hỗ trợ. Tuy nhiên, vẫn nên giữ tỷ trọng danh mục ở mức hợp lý để phòng ngừa rủi ro.



Thế giới Lãi suất**ECB sẽ bắt đầu cắt giảm lãi suất vào tháng 6 tới?**

Chủ tịch ECB, Christine Lagarde, khẳng định rằng việc cắt giảm lãi suất có thể sớm xảy ra nếu lạm phát tiếp tục đi xuống. [Xem thêm](#)

Thế giới Tín dụng**Triển vọng tín dụng toàn cầu năm 2024 ngày càng tồi tệ**

Theo một cuộc khảo sát của Hiệp hội các nhà quản lý danh mục tín dụng quốc tế (IACPM), các nhà quản lý danh mục đầu tư và tài sản tại một số tổ chức tài chính lớn nhất đều có quan điểm tiêu cực về triển vọng tín dụng toàn cầu trong năm nay. [Xem thêm](#)

Thế giới Thị trường**Dow Jones rớt hơn 470 điểm, S&P 500 chứng kiến phiên tồi tệ nhất kể từ đầu năm**

Chứng khoán Mỹ bị bán tháo vào ngày thứ Sáu (12/04), khi những lo ngại về lạm phát và địa chính trị một lần nữa làm suy yếu tâm lý nhà đầu tư trên Phố Wall. Đà sụt giảm của các cổ phiếu ngân hàng lớn cũng gây áp lực lên thị trường. [Xem thêm](#)

Thế giới Hàng hóa**Dầu tăng gần 1% vì căng thẳng Iran và Israel leo thang**

Các hợp đồng dầu thô tương lai tăng giá vào ngày thứ Sáu (12/04), do có báo cáo rằng Israel đang chuẩn bị cho một cuộc tấn công trực tiếp của Iran vào cuối tuần này, đây sẽ là sự leo thang căng thẳng lớn nhất ở Trung Đông kể từ khi bắt đầu cuộc chiến Israel-Hamas vào tháng 10/2023. [Xem thêm](#)

Trong nước Điện lực**Cục Điều tiết Điện lực: Giá điện hai thành phần mới ở bước nghiên cứu thí điểm**

Theo Cục Điều tiết Điện lực, việc áp dụng giá điện hai thành phần sẽ mang lại lợi ích cho cả ngành điện - bên cung ứng điện và người tiêu dùng - các khách hàng tiêu thụ điện. [Xem thêm](#)

Trong nước Điện lực**Đốc tiến độ nhà thầu cung cấp cột thép dự án đường dây 500kV mạch 3**

Chủ tịch HĐTV Tập đoàn Điện lực Việt Nam và đoàn công tác vừa kiểm tra tình hình cung cấp cột thép cho dự án đường dây 500kV mạch 3 của Công ty CP Tập đoàn Thành Long và Công ty CP Tập đoàn Việt Á. [Xem thêm](#)

Trong nước Tỷ giá**Tỷ giá hôm nay (15/4): Đồng USD có tiếp tục tăng tốc trong tuần tới?**

Sáng 15/4, Ngân hàng Nhà nước (NHNN) công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam hiện ở mức 24,082 VND/USD. Trên thị trường thế giới, chỉ số USD Index (DXY) ở mức 106,02 điểm. Chỉ số DXY đã đạt mức tăng hàng tuần lớn nhất kể từ tháng 9/2022. [Xem thêm](#)

Trong nước Đầu tư công**Đầu tư 19.617 tỷ đồng xây 50,97 km cao tốc TP.HCM - Mộc Bài với 4 làn xe**

Tỷ lệ vốn Nhà nước tham gia vào Dự án đầu tư xây dựng đường cao tốc TP.HCM – Mộc Bài giai đoạn 1 theo phương thức PPP, loại hợp đồng BOT là khoảng 49,21% tổng mức đầu tư. [Xem thêm](#)

Sự kiện trong nước

Thời gian	Sự kiện
01/04/2024	Công bố chỉ số quản lý thu mua (PMI)
15/04/2024	Công bố danh mục cổ phiếu thành phần chỉ số VN Diamond
18/04/2024	Đáo hạn HĐTL tháng 4 (VN30F2404)
29/04/2024	Công bố số liệu kinh tế Việt Nam tháng 4 và 4 tháng

Sự kiện thế giới

Thời gian	Quốc gia	Sự kiện
01/04/2024	Mỹ	Công bố chỉ số quản lý thu mua (PMI) Mỹ
02/04/2024	Châu Âu	Công bố chỉ số quản lý thu mua (PMI) Châu Âu
02/04/2024	Mỹ	Công bố báo cáo "Khảo sát việc làm và luân chuyển lao động (JOLTS)

Sự kiện thế giới

Thời gian	Quốc gia	Sự kiện
03/04/2024	Mỹ	Chủ tịch Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) - Powell phát biểu
03/04/2024	Mỹ	Thống kê tồn kho dầu thô của EIA
04/04/2024	Mỹ	Thống kê tồn kho khí tự nhiên của EIA
05/04/2024	Mỹ	Công bố tỷ lệ thất nghiệp tại Mỹ
05/04/2024	Châu Âu	Công bố doanh số bán lẻ Châu Âu tháng 3
10/04/2024	Mỹ	Thống kê tồn kho dầu thô của EIA
10/04/2024	Mỹ	Công bố Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) Mỹ tháng 3
11/04/2024	Mỹ	Công bố số dư ngân sách Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed)
11/04/2024	Mỹ	Thống kê tồn kho khí tự nhiên của EIA
11/04/2024	Châu Âu	ECB công bố chính sách lãi suất và tiền tệ
11/04/2024	Mỹ	Biên bản cuộc họp FOMC
15/04/2024	Mỹ	Công bố doanh số bán lẻ Mỹ tháng 3
17/04/2024	Mỹ	Thống kê tồn kho dầu thô của EIA
17/04/2024	Trung Quốc	Công bố chỉ số sản xuất công nghiệp Trung Quốc tháng 3
17/04/2024	Trung Quốc	Công bố doanh số bán lẻ Trung Quốc tháng 3
18/04/2024	Mỹ	Thống kê tồn kho khí tự nhiên của EIA
24/04/2024	Mỹ	Thống kê tồn kho dầu thô của EIA
25/04/2024	Mỹ	Thống kê tồn kho khí tự nhiên của EIA
26/04/2024	Mỹ	Công bố chỉ số giá PCE Mỹ tháng 3

Sàn giao dịch	Mã cổ phiếu	Vốn hoá (nghìn tỷ đ)	Giá hiện tại (VND)	Giá mục tiêu (VND)	LN kỳ vọng (%)	Tăng trưởng DT (%)		Tăng trưởng LNST		P/E		P/B
						2023	2024F	2023	2024F	2023	2024F	Hiện tại
HOSE	LHG	1,8	35.300	50.000	41,6%	-37,2	39,6	-18,4	22,2	10,6	8,7	1,1
HOSE	VNM	139,4	66.700	87.600	31,3%	0,7	8,7	4,2	13,5	15,7	15,4	4,4
HOSE	NTC	5,1	213.100	276.000	29,5%	-12,3	222,4	16,9	41,7	17,1	12,0	5,3
UPCoM	POW	26,3	11.250	14.400	28,0%	-1,0	11,8	-47,8	45,1	24,5	17,3	0,8
HOSE	DPR	3,5	40.300	51.100	26,8%	-15,9	10,6	-16,9	25,9	17,0	13,5	1,5
HOSE	MSN	102,9	71.900	90.900	26,4%	2,7	4,2	-88,3	320,6	245,1	58,1	3,9
HOSE	KBC	25,6	33.400	41.800	25,1%	-3,3	63,5	-21,2	25,8	12,8	10,2	1,4
UPCoM	PHR	8,1	60.000	75.000	25,0%	-20,9	20,1	-29,7	11,5	13,1	11,7	2,2
HOSE	HPG	174,2	29.950	36.600	22,2%	-15,9	22,6	-19,4	65,1	25,5	16,4	1,7
HOSE	HAX	1,4	15.300	18.300	19,6%	-41,2	40,9	-85,6	258,5	39,4	11,5	1,3
HOSE	SCS	7,7	80.700	95.600	18,5%	-17,2	38,2	-22,9	32,3	16,4	12,9	6,0
HOSE	REE	25,7	62.800	74.200	18,2%	-8,6	10,6	-18,7	15,1	11,7	9,3	1,5
HOSE	MBB	130,3	24.650	28.200	14,4%	3,8	23,1	18,3	14,4	6,2	5,2	1,4
HOSE	PPC	4,3	13.550	15.500	14,4%	10,2	22,8	-12,8	11,3	11,4	10,2	0,9

Lạm phát Mỹ - Trung lệch pha, thách thức mới cho nền kinh tế Trung Quốc và đồng Nhân dân tệ

CPI ở Trung Quốc gần như đi ngang so với cùng kỳ năm ngoái, trong khi PPI tiếp tục giảm, cho thấy áp lực giảm phát vẫn là mối đe dọa lớn đối với sự phục hồi kinh tế của nước này.

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tăng 0.1% trong tháng 3 so với cùng kỳ năm ngoái, theo số liệu của Cục Thống kê Quốc gia Trung Quốc (NBS) công bố ngày 12/04. Con số này thấp hơn dự báo tăng 0.4% của các nhà kinh tế theo khảo sát của Bloomberg. Tỷ lệ lạm phát cũng giảm so với mức 0.7% của tháng 2 (cũng là tháng đầu tiên vượt mức 0% trong sáu tháng qua vào dịp Tết Nguyên Đán). Đáng chú ý, Chỉ số giá sản xuất đã giảm 18 tháng liên tiếp.

Sự chậm lại của giá cả cho thấy Trung Quốc có thể khó đạt được mục tiêu tăng trưởng dựa trên sức mua trong nước, mà thay vào đó phải phụ thuộc nhiều hơn vào xuất khẩu. Hơn nữa, với việc lạm phát Mỹ đang tăng tốc, nguy cơ chênh lệch lãi suất giữa hai nền kinh tế lớn nhất thế giới có thể gia tăng, gây áp lực giảm lên đồng Nhân dân tệ.

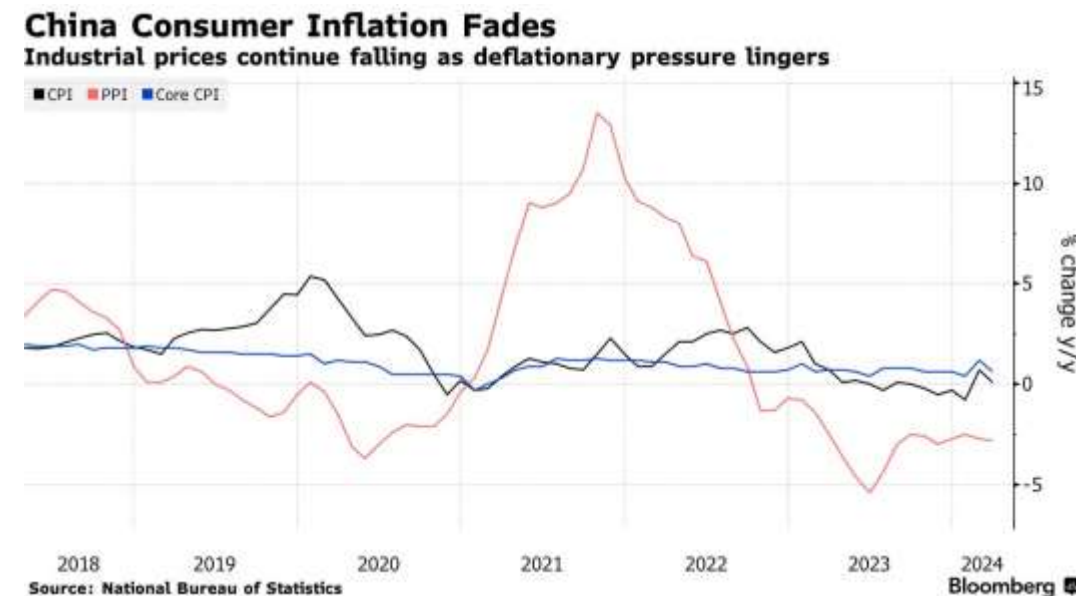
"Dữ liệu giá cả phản ánh rõ sự suy yếu của của sức mua trong nước," Raymond Yeung, nhà kinh tế trưởng phụ trách Greater China tại Australia & New Zealand Banking Group, nhận định. "Sự cải thiện gần đây về đà tăng trưởng chủ yếu nhờ vào động lực xuất khẩu."

Trước khi dữ liệu CPI của Trung Quốc được công bố, PBOC đã có động thái can thiệp nhằm hỗ trợ đồng Nhân dân tệ sau khi đồng tiền này rơi vào nhịp giảm mạnh nhất trong ba tuần qua so với USD do bất ngờ về lạm phát Mỹ. PBOC đặt tỷ giá tham chiếu USD/CNY hàng ngày ở mức 7.0968, cao nhất từ trước đến nay. Tuy nhiên, một vài chỉ số chứng khoán Trung Quốc niêm yết tại Hồng Kông đã giảm tới 1.8% vào đầu ngày hôm qua trước khi hồi phục trở lại.

Lạm phát cao hơn trong dịp Tết Nguyên Đán và sự phục hồi của hoạt động du lịch từng thổi lên hy vọng về việc người tiêu dùng Trung Quốc có thể chi tiêu trở lại. Tuy nhiên, nếu điều này không xảy ra, khả năng Trung Quốc đạt mục tiêu tăng trưởng kinh tế khoảng 5% trong năm nay sẽ phải phụ thuộc vào nhu cầu chi tiêu từ bên ngoài. Dữ liệu xuất khẩu và hoạt động sản xuất khả quan trong những tuần gần đây đã khiến Goldman Sachs Group và Morgan Stanley nâng dự báo tăng trưởng của họ về trong tuần này.

Phân tích từ Bloomberg Economics: "Áp lực giảm phát dai dẳng đòi hỏi chính sách hỗ trợ mạnh mẽ hơn". Chúng tôi dự đoán Ngân hàng Nhân dân Trung Quốc sẽ cắt giảm lãi suất trong quý 2."

Hình 1: Lạm phát Trung Quốc hạ nhiệt, áp lực lên Nhân dân tệ gia tăng



Nguồn: Dubaotiente

Giá thực phẩm giảm đã kéo chỉ số CPI giảm 0.5%. Tương tự, mức tăng giá dịch vụ du lịch theo năm cũng giảm mạnh, chỉ còn 6% so với mức 23% của tháng Hai. Nhóm mặt hàng đồ gia dụng và giao thông (bao gồm cả ô tô) tiếp tục xu hướng giảm giá kéo dài hơn một năm qua. Chính phủ Trung Quốc gần đây đã công bố các kế hoạch hành động nhằm kích cầu bằng cách trợ cấp cho các hộ gia đình đổi máy cũ lấy máy mới, thân thiện với môi trường hơn.

Thị trường nhà đất rơi vào cảnh ảm đạm đang kéo theo nhu cầu đối với các vật liệu xây dựng như thép sứt giảm, dẫn đến giá sản xuất lao dốc. Chỉ số giá sản xuất chung ghi nhận mức giảm 2.8%, đánh dấu chuỗi giảm dài nhất kể từ năm 2016. Đi sâu vào từng ngành, chi phí luyện kim và ép kim loại giảm 7.2% xét theo hàng năm. Trong khi đó, hoạt động khai thác và rửa than - nguyên liệu sản xuất thép - chứng kiến mức giảm mạnh nhất với 15%, vượt xa các ngành công nghiệp khác.

Lạm phát giảm sút có thể khiến chính phủ Trung Quốc phải tăng cường các biện pháp hỗ trợ. Giá giảm kéo theo lợi nhuận doanh nghiệp giảm theo, thu hẹp đầu tư và có thể khiến người tiêu dùng trì hoãn việc chi tiêu do kỳ vọng hàng hóa sẽ rẻ hơn trong tương lai.

"Chính sách tiền tệ có thể sẽ tiếp tục nới lỏng," Bruce Pang, nhà kinh tế trưởng phụ trách Greater China tại Jones Lang LaSalle, cho biết. Tuy nhiên, ông cũng chỉ ra một rào cản cho các nhà hoạch định chính sách tiền tệ Trung Quốc, đó là lạm phát cao hơn dự kiến ở Mỹ có thể trì hoãn việc Fed nới lỏng chính sách. Theo ông, điều này sẽ khiến Trung Quốc khó khăn hơn trong việc giảm lãi suất dẫn cho đây là điều cần thiết do lo ngại đồng Nhân dân tệ sẽ giảm sâu hơn.

Các nhà sản xuất vật liệu xây dựng, ví dụ như nhà máy luyện kẽm, đang phải giảm giá bán do công suất dư thừa. Bên cạnh đó, các nhà sản xuất ô tô điện cũng đang tung ra các chương trình chiết khấu sâu để thu hút khách hàng.

Theo Cục Thống kê Quốc gia Trung Quốc (NBS), lạm phát lõi (loại trừ giá thực phẩm và năng lượng) đã giảm xuống còn 0.6% trong tháng trước so với mức 1.2% của tháng Hai. Đây là dấu hiệu cho thấy tình trạng giảm phát có thể tiếp tục đeo bám nền kinh tế trong những tháng tới.

Hình 2: Chênh lệch lợi suất TPCP Mỹ-Trung tiệm cận mức cao kỷ lục một lần nữa



Nguồn: Dubaotiente

Ngày	Mã cổ phiếu	Bình luận kỹ thuật mới
15/04	BMP	BMP có phiên bứt phá hết biên độ sau khi thành công tạo nền trên hỗ trợ là đường SMA 20 ngày. Với phiên tăng này, cổ phiếu đã thành công vượt đỉnh lịch sử (quanh mức giá 119). Bên cạnh đó, đà tăng này có sự ủng hộ về mặt dòng tiền khi thanh khoản đạt mức cao nhất kể từ đầu năm 2024. Hiện tại, mục tiêu ngắn hạn tiếp theo mà cổ phiếu hướng đến là vùng giá quanh 129.
	REE	Sau nhịp điều chỉnh, REE đã tăng trở lại trên vùng MA(20), tín hiệu này cho thấy REE đang lấy lại cân bằng. Dự kiến vùng 62 sẽ tạo động lực hỗ trợ và giúp REE dao động thăm dò tại vùng 62 - 64 trong ngắn hạn trước khi có tín hiệu cụ thể hơn.
	STB	STB được hỗ trợ tại vùng 28.7 và hồi phục nhưng tín hiệu hỗ trợ còn khá kém. Đồng thời vùng MA(200), vùng 30, đang trở thành vùng cản và gây áp lực cho STB. Do vậy, tạm thời vẫn cần cân nhắc khả năng bị cản khi STB hồi phục và rủi ro điều chỉnh tiếp diễn vẫn đang tiềm ẩn.
	TPB	TPB tiếp tục phục hồi mạnh sau khi một lần nữa thành công kiểm định lực cầu tại hỗ trợ là đường SMA 200 này. Cùng với đó, phiên tăng giá này đã giúp cổ phiếu lấy lại đường SMA 20 ngày cùng thành khoản cải thiện (vượt trung bình 20 phiên). Hiện tại, mục tiêu mà cổ phiếu đang hướng đến là vùng giá quanh 20 (đỉnh tháng 06/2023, 09/2023 và 02/2024).
	VNIndex	VN-Index tiếp tục hồi phục sau động thái hỗ trợ từ vùng 1.248 điểm trong phiên trước và vượt lên trên đường MA(20). Thanh khoản tăng so với phiên trước nhưng vẫn ở mức thấp, cho thấy nguồn cung tạm thời ở mức thấp và giảm sức ép, nhờ đó dòng tiền dễ tạo động lực hỗ trợ. Với động thái vượt lên trên đường MA(20), VN-Index đang lấy lại cân bằng sau nhiều phiên thận trọng. Tín hiệu này có thể sẽ giúp hỗ trợ cho chỉ số trong ngắn hạn. Dự kiến VN-Index sẽ được hỗ trợ tại vùng 1.268 điểm và dao động thăm dò tại vùng 1.268 – 1.290 điểm trước khi có tín hiệu cụ thể.

Ngày KN	Mã	Giá Hiện tại	Giá KN MUA	Mục tiêu Ngắn hạn 1	Mục tiêu Ngắn hạn 2	Cắt lỗ	Giá đóng vị thế	Lời/ Lỗ	Trạng thái	Biến động VN-Index (*)
03/04	PVP	15.00	14.20	16.00	18.00	13.20	14.50	2.1%	Đóng 10/04	-2.5%
29/03	CTG	35.90	35.40	39.00	43.00	33.80	34.70	-2.0%	Đóng 03/04	-1.5%
27/03	CTI	15.75	16.05	17.40	20.00	14.80		-1.9%		-0.4%
27/03	GAS	79.70	80.70	88.00	96.00	74.80	79.20	-1.9%	Đóng 10/04	-1.8%
25/03	BAF	27.00	28.20	31.00	34.50	26.20		-4.3%		-0.4%
25/03	PVS	43.00	38.50	45.00	47.80	35.40	43.00	11.7%	Đóng 05/04	-2.1%
14/03	STB	29.10	30.50	33.50	36.50	28.80	30.50	0.0%	Đóng 03/04	0.2%
08/03	VIC	48.45	45.30	52.00	59.00	41.70	47.75	5.4%	Đóng 03/04	0.2%
06/03	VNM	66.70	71.40	79.10	84.10	66.30		-6.6%		0.5%
06/03	VPB	19.70	19.60	21.50	24.00	18.40	18.80	-4.1%	Đóng 14/03	-0.5%
04/03	MSN	71.90	70.10	80.00	90.00	63.90	77.30	10.3%	Đóng 25/03	1.9%
28/02	DHC	42.10	42.00	47.00	53.00	39.40		0.2%		3.2%
28/02	VHM	44.50	44.20	48.00	53.00	40.80	43.10	-2.5%	Đóng 03/04	2.7%
28/02	VNM	66.70	70.90	79.10	84.10	66.30		-5.9%		3.2%
22/02	IJC	14.70	13.68	15.20	16.99	12.70	16.55	21.0%	Đóng 14/03	2.8%
22/02	DDV	15.50	11.00	13.00	15.00	9.90	14.00	27.3%	Đóng 20/03	2.4%
21/02	CNG	37.20	29.50	32.50	36.00	27.90	33.00	11.9%	Đóng 19/03	1.0%
21/02	VCB	94.60	91.20	100.00	105.00	87.30	100.00	9.6%	Đóng 29/02	1.8%
21/02	VSC	22.10	22.70	25.50	28.50	21.40	21.40	-5.7%	Cắt lỗ 11/03	0.4%
20/02	PVP	15.00	14.00	16.00	18.00	13.20	13.75	-1.8%	Đóng 08/03	1.8%
20/02	VCG	24.60	25.50	29.00	32.00	23.40	23.95	-6.1%	Đóng 11/03	0.9%
16/02	DPG	52.80	41.50	47.00	51.00	38.40	39.20	-5.5%	Đóng 11/03	2.7%

Ngày KN	Mã	Giá Hiện tại	Giá KN MUA	Mục tiêu Ngắn hạn 1	Mục tiêu Ngắn hạn 2	Cắt lỗ	Giá đóng vị thế	Lời/ Lỗ	Trạng thái	Biến động VN-Index (*)
07/02	PVS	43.00	37.40	41.00	45.00	34.40	36.30	-2.9%	Đóng 12/03	4.8%
06/02	VNM	66.70	66.90	74.10	79.10	66.30		-0.3%		7.6%
05/02	VCI	52.10	43.70	48.00	52.00	40.40	53.00	21.3%	Đóng 14/03	7.8%
05/02	SSI	37.55	34.60	38.00	41.50	32.20	38.50	11.3%	Đóng 29/03	9.5%
29/01	DPR	40.30	31.60	35.50	38.50	28.90	35.50	12.3%	Đóng 22/02	4.4%
29/01	LHG	35.30	30.80	35.00	38.50	28.40	35.10	14.0%	Đóng 28/02	6.7%
26/01	CTI	15.75	15.00	17.00	19.50	13.90	16.00	6.7%	Đóng 28/02	7.2%
24/01	CII	18.50	17.75	20.60	23.10	16.50	19.20	8.2%	Đóng 19/03	5.5%
23/01	GDA	23.30	26.40	29.00	32.00	24.30	24.20	-8.3%	Cắt lỗ 05/03	7.4%
19/01	PVT	25.80	26.60	31.00	34.00	24.90	28.30	6.4%	Đóng 05/04	7.4%
18/01	BAF	27.00	26.10	28.50	31.00	23.80	27.40	5.0%	Đóng 05/04	8.0%
17/01	HPG	29.95	27.70	30.00	33.00	26.30	30.25	9.2%	Đóng 29/03	10.4%
17/01	VPB	19.70	19.30	21.50	23.00	17.90	18.80	-2.6%	Đóng 14/03	8.7%
12/01	BCM	61.00	59.50	66.00	69.00	55.40	66.00	10.9%	Đóng 22/02	5.6%
05/01	VTO	11.05	9.60	10.50	11.70	8.90	10.35	7.8%	Đóng 28/02	9.0%
04/01	POW	11.25	11.40	12.50	14.00	10.50	11.50	0.9%	Đóng 12/03	8.8%
04/01	PVD	32.80	28.20	30.00	33.00	25.90	31.20	10.6%	Đóng 06/03	10.4%
04/01	PVS	43.00	38.20	41.00	45.00	35.30	36.30	-5.0%	Đóng 12/03	8.8%
02/01	VCG	24.60	24.50	26.50	28.00	22.90	24.60	0.4%	Đóng 06/03	11.9%
Hiệu quả Trung bình								3.8%		4.1%

(*) Biến động VN-Index tính từ ngày Khuyến nghị đến ngày đóng vị thế, làm cơ sở so sánh hiệu quả khuyến nghị.

CHƯƠNG TRÌNH KHÁCH HÀNG THÂN THIẾT



VÔ VÀN ƯU ĐÃI & QUÀ TẶNG HẤP DẪN

Ưu đãi Dịch vụ
tài chính

Ưu đãi Dịch vụ
chăm sóc
Khách hàng

Ưu đãi Dịch vụ
tư vấn đầu tư

TÌM HIỂU NGAY



MẠNG LƯỚI HOẠT ĐỘNG

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT - HỘI SỞ

Tầng 1 đến tầng 8, tòa nhà Viet Dragon
 141 Nguyễn Du, P. Bến Thành, Q.1, TP.HCM
 ☎ (+84) 28 6299 2006 ✉ info@vpsc.com.vn
 ☎ (+84) 28 6291 7986 🌐 www.vpsc.com.vn
 MST: 0304734965

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 10, Tòa nhà Eurowindow
 02 Tôn Thất Tùng, P. Trung Tự, Q. Đống Đa, Hà Nội
 ☎ (+84) 24 6288 2006
 ☎ (+84) 24 6288 2008

CHI NHÁNH NHA TRANG

Tầng 7, Tòa nhà Sacombank, số 76 Quang Trung,
 P. Lộc Thọ, TP. Nha Trang, Khánh Hòa
 ☎ (+84) 25 8382 0006
 ☎ (+84) 25 8382 0008

CHI NHÁNH CẦN THƠ

Tầng 8, Tòa nhà Sacombank
 95-97-99 Võ Văn Tần, P. Tân An, Q. Ninh Kiều, Cần Thơ
 ☎ (+84) 29 2381 7578
 ☎ (+84) 29 2381 8387

CHI NHÁNH VŨNG TÀU

Tầng 2, Tòa nhà VCCI Building, số 155 Nguyễn Thái Học,
 P.7, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
 ☎ (+84) 25 4777 2006

CHI NHÁNH BÌNH DƯƠNG

Tầng 3, Tòa nhà Becamex Tower, số 230 Đại lộ Bình Dương,
 P. Phú Hòa, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
 ☎ (+84) 27 4777 2006

CHI NHÁNH ĐỒNG NAI

Tầng 8, Tòa nhà TTC Plaza, số 53-55 Võ Thị Sáu,
 P. Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai
 ☎ (+84) 25 1777 2006



Bản báo cáo này được chuẩn bị cho mục đích duy nhất là cung cấp thông tin và không nhằm đưa ra bất kỳ đề nghị hay hướng dẫn mua bán chứng khoán cụ thể nào. Các quan điểm và khuyến cáo được trình bày trong bản báo cáo này không tính đến sự khác biệt về mục tiêu, nhu cầu, chiến lược và hoàn cảnh cụ thể của từng nhà đầu tư. Ngoài ra, nhà đầu tư cũng ý thức có thể có các xung đột lợi ích ảnh hưởng đến tính khách quan của bản báo cáo này. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo khi đưa ra quyết định đầu tư và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của chính mình. RongViet Securities tuyệt đối không chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hay bất kỳ thiệt hại nào, hay sự kiện bị coi là thiệt hại, đối với việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin hay ý kiến nào của bản báo cáo này.

Toàn bộ các quan điểm thể hiện trong báo cáo này đều là quan điểm cá nhân của người phân tích. Không có bất kỳ một phần thu nhập nào của người phân tích liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến các khuyến cáo hay quan điểm cụ thể trong bản báo cáo này.

Thông tin sử dụng trong báo cáo này được RongViet Securities thu thập từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo rằng những thông tin này là hoàn chỉnh hoặc chính xác. Các quan điểm và ước tính trong đánh giá của chúng tôi có giá trị đến ngày ra báo cáo và có thể thay đổi mà không cần báo cáo trước.

Bản báo cáo này được giữ bản quyền và là tài sản của RongViet Securities. Mọi sự sao chép, chuyển giao hoặc sửa đổi trong bất kỳ trường hợp nào mà không có sự đồng ý của Rong Viet Securities đều trái luật. **Bản quyền thuộc RongViet Securities.**

PHÒNG TƯ VẤN ĐẦU TƯ KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

Trần Hà Xuân Vũ

Trưởng phòng

vu.thx@vdsc.com.vn

+ 84 28 62992006 (1512)

Đoàn Hoàng Gia Bảo

Nhân viên

bao.dhg@vdsc.com.vn

+ 84 28 62992006

Nguyễn Huy Phương

Phó phòng

phuong.nh@vdsc.com.vn

+ 84 28 62992006 (1241)

Lê Huỳnh Hương

Nhân viên

huong.lh@vdsc.com.vn

+ 84 28 62992006 (1501)

Nguyễn Đại Hiệp

Phó phòng

hiep.nd@vdsc.com.vn

+ 84 28 62992006 (1331)

Nguyễn Minh Hiếu

Chuyên viên

hieu1.nm@vdsc.com.vn

+ 84 28 62992006 (2226)